

Số: /KH-SCT

Yên Bái, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công trong 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện Thông báo số 76/TB-VP ngày 21/6/2024 Kết luận của đồng chí Trần Huy Tuấn - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo Cải cách hành chính nhà nước tỉnh tại Hội nghị tổng kết và công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023; triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, Sở Công Thương triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sở Công Thương xác định rõ các tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (ĐTKD).

Tiếp tục nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), cải thiện môi trường ĐTKD, khắc phục các tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế bị đánh giá thấp điểm của Sở để nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở và các địa phương (DDCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trong 6 tháng cuối năm 2024.

Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, cải thiện môi trường ĐTKD là một tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở hàng năm, cũng như đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của Sở tăng 02 bậc so với năm 2022 (từ vị trí thứ 12 lên vị trí thứ 10), phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 sẽ tiếp tục tăng từ 02 đến 03 bậc so với năm 2023.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ CCHC, cải thiện môi trường ĐTKD phải được triển khai đồng bộ, thường xuyên, liên tục, kiên trì, nghiêm túc, với sự vào cuộc của tất cả các phòng, đơn vị; các nhiệm vụ trong Kế hoạch phải đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra trên tinh thần thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả; lấy sự hài lòng của

người dân, doanh nghiệp làm thước đo, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

Việc khắc phục các chỉ số bị đánh giá thấp điểm về công tác cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với Sở phải được thực hiện một cách nghiêm túc, có hiệu quả.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở rà soát đánh giá đúng thực trạng, kết quả và hạn chế trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ công tác CCHC; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức năm 2024.

Đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về công tác Cải cách hành chính

1.1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 41/KH-SCT ngày 05/01/2024 về triển khai công tác cải cách hành chính năm 2024, với các mục tiêu tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả 07 lĩnh vực của công tác cải CCHC, góp phần nâng cao Chỉ số PAR INDEX; nâng cao Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI.

1.2. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm và quyết tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, của người đứng đầu các phòng, đơn vị và toàn thể công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ được giao, xác định nhiệm vụ CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính, quy trình giải quyết nội bộ, gắn với chuyên đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, đồng thời tiếp tục quan tâm, bố trí cán bộ có năng lực, tâm huyết, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân.

1.3. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tiếp nhận, giải quyết TTHC một cách dễ dàng, nhanh chóng, bằng các hình thức: tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở; tại phòng tiếp công dân của Sở; bộ phận tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; tổ chức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Bản tin Công Thương...)

1.4. Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, để phục vụ người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là “Cải cách việc thực hiện thủ tục hành chính”, trong đó phải bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp được nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm chi phí, đặc biệt chú trọng công tác đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng giảm số lượng thủ

tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp chủ động hội nhập quốc tế; khuyến khích khởi nghiệp, sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư; thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững.

1.5. Tăng cường công tác tự kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ theo tinh thần Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 03/4/2024 của Tỉnh ủy; kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho Nhân dân.

1.6. Thực hiện nghiêm các quy định về TTHC, kiểm soát TTHC, đưa TTHC có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình lên Cổng dịch vụ công của tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 15/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về số hóa giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021-2025, trong đó đảm bảo 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương phải được ký số cá nhân, tổ chức và trả kết quả trên Dịch vụ công của tỉnh.

1.7. Đẩy mạnh việc tái sử dụng lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ để giải quyết TTHC.

1.8. Rà soát lại các quy định ban hành về Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của đơn vị, kịp thời sửa đổi, bổ sung trình cấp có thẩm quyền ban hành hành theo quy định, theo hướng cắt giảm tối đa thời gian giải quyết theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong triển khai thực hiện CCHC, tăng cường chia sẻ dữ liệu để phục vụ trong công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết TTHC nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

1.10. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

1.11. Theo nội dung Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt và công bố chỉ số CCHC năm 2023 của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố, kết quả điểm số CCHC của Sở Công Thương như sau: Tổng điểm 89,81/100 điểm (*trong đó tài liệu kiểm chứng đạt 58,75/65 điểm; đánh giá tác động CCHC 9,56/10 điểm; chỉ số hài lòng 21,50/25 điểm*); xếp thứ hạng 10/19 các sở, ban, ngành (tăng 02 bậc so với năm 2022). Sở Công Thương đã rà soát, các tiêu chí chấm điểm chỉ số CCHC còn đạt điểm thấp, đề xuất phương hướng khắc phục năm 2024.

(Có phụ biểu chi tiết gửi kèm theo).

2. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số PCI, Chỉ số DDCI

2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh được giao tại Kế hoạch hành động số 16/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh.

2.2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, đến các tổ chức, doanh nghiệp dưới nhiều hình thức, nội dung dễ hiểu, dễ tiếp cận.

2.3. Xây dựng kế hoạch khắc phục, giải pháp cải thiện điểm số của chỉ số thành phần, chỉ tiêu đánh giá được phân công chủ trì theo dõi, nhất là các chỉ tiêu còn thấp điểm.

2.4. Tập trung triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2.5. Đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ các thành phần kinh tế; hỗ trợ tìm kiếm thị trường, đổi tác kinh doanh, tuyển dụng lao động.

2.6. Tích cực tham gia hoạt động “Ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp”; Chương trình “Cà phê doanh nhân”; đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức đối thoại, gặp mặt doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng chủ trì phối hợp với các phòng và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung trong Kế hoạch này; tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả việc tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI; Chỉ số PCI năm 2024 theo quy định.

2. Các phòng, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Văn phòng nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công trong 6 tháng cuối năm 2024 của Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.TD.

GIÁM ĐỐC

Vũ Vinh Quang

PHỤ BIỂU CÁC TIÊU CHÍ CẦN KHẮC PHỤC ĐỂ NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SCT ngày /6/2024 của Sở Công Thương)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự chấm	Điểm chuẩn /Điểm thẩm định	Ý kiến thẩm định	Phương án khắc phục năm 2024
I.	Chỉ đạo điều hành				
5.1	Đánh giá mức độ hoàn thành thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy Yên Bái về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, đạt các mức thưởng cao	1	2	Năm 2023, Sở Công Thương đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy và đạt mức thưởng 4	Phấn đấu hoàn thành tất cả các nhiệm vụ chính trị được giao theo Chương trình hành động số 188-CTr/TU và Chương trình số 01/CTr-UBND để đạt mức thưởng cao hơn (từ mức 6 trở lên).
III.	Cải cách thủ tục hành chính				
6.2	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn	2	1	Theo Báo cáo số 310/BC-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024, năm 2023 thì Sở đạt tỷ lệ 77,8 %	Đẩy mạnh rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ của các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đặc biệt là 02 TTHC được tiếp nhận trực tuyến có thời hạn giải quyết 01 ngày làm việc: Thông báo chương trình khuyến mại và Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại để nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự chấm	Điểm chuẩn /Điểm thẩm định	Ý kiến thẩm định	Phương án khắc phục năm 2024
V	Cải cách chế độ công vụ				
3.2	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC	1,75	2	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CCVC chưa đạt 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Phấn đấu 100% CCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên
4	Cập nhật dữ liệu thông tin trên hệ thống Phần mềm quản lý CBCCVC của tỉnh	1	0,8	Còn có trường hợp CCVC chưa cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên hệ thống Phần mềm quản lý CBCCVC của tỉnh	Yêu cầu 100% CCVC cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên hệ thống Phần mềm quản lý CBCCVC của tỉnh
VI	Cải cách tài chính công				
3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên so với năm trước liền kề	1	0	Năm 2023 không có đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Công Thương tăng mức độ tự chủ lên 1 mức theo phân loại đơn vị tự chủ được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.	Phấn đấu nâng cao mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự chấm	Điểm chuẩn /Điểm thẩm định	Ý kiến thẩm định	Phương án khắc phục năm 2024
3.3	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách nhà nước cho đơn vị SNCL so với năm trước (năm sau so với năm trước)	1	0	Tổng kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên năm 2023 đối với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại là 1.935 triệu đồng. Tổng kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên năm 2022 là 2.010 triệu đồng. Như vậy, so với năm 2022. Tổng kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên giảm 75 triệu đồng tương ứng giảm 3,73% (chưa đảm bảo giảm 10%)	Phấn đấu tăng tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách nhà nước cho đơn vị SNCL so với năm trước
VII	Hiện đại hóa hành chính nhà nước				
9.3	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến:	0,25	0	Theo báo cáo 766 trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh thì tỷ lệ này của Sở đạt 40,21 %	Năm 2024, phấn đấu 100% TTHC có phát sinh phí sẽ thực hiện thanh toán trực tuyến